

VIỆN CHUYỂN ĐỔI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI-QUỐC TẾ

NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH VỀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Quảng Nam, Việt Nam

SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ LƯU VỰC SÔNG LIÊN TỈNH
TRƯỜNG HỢP CỦA XÃ ĐẠI HỒNG TỈNH QUẢNG NAM VÀ LƯU VỰC SÔNG VU GIA – THU BỒN

2017–2018 | Đối tác thực hiện: Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng;
Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam



Cát bồi lấp tại xã Đại Hồng
© Nguyễn Anh Thơ, ISET-Quốc Tế

TÁC GIẢ

ISET-Quốc Tế

Karen MacClune

Nguyễn Anh Thơ

Bối cảnh

Đại Hồng là một xã nông nghiệp thuộc huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, gồm có 10 thôn với tổng số dân là 11.462 người (năm 2017) và tổng diện tích là 5.121 km². Xã Đại Hồng nằm cách thành phố Đà Nẵng khoảng 45 km về phía Tây Nam, và cách thành phố Tam Kỳ của tỉnh Quảng Nam khoảng gấp đôi quãng đường này. Xã nằm về phía hạ nguồn của bảy hồ thủy điện ở tỉnh Quảng Nam (hồ A Vương, Sông Bung 2, 3, 4, 5, 6 và Đắc My 4), dọc bên bờ sông Vu Gia, dòng sông sau đó chảy ra Vịnh Đà Nẵng qua cửa sông Hàn. Dù có diện tích tự nhiên rộng lớn, phần lớn đất đai ở đây được bao phủ bởi núi non và rừng rậm. Dân cư hầu hết sinh sống ở các khu vực trũng thấp nằm giữa đường Quốc lộ 14B và sông Vu Gia, rất dễ bị tổn thương trước các tác động của lũ lụt, hạn hán và các hiểm họa thiên nhiên khác. Tình trạng dễ bị tổn thương này có một phần lớn không phải đến từ các nguyên nhân ở địa phương, mà có mối quan hệ đan xen phức tạp với các quá trình và nhân tố tác động ở phạm vi toàn bộ lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn. Chính vì vậy, xã Đại Hồng đã được chọn để tham gia vào dự án do Chương trình Đối tác Chống chịu Toàn cầu (GRP) tài trợ về quản lý tổng hợp hệ thống sông liên tỉnh Vu Gia – Thu Bồn của tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

Vấn đề

Tình trạng dễ bị tổn thương của người dân xã Đại Hồng với các cú sốc và áp lực liên quan đến nước đã gia tăng nhanh chóng trong những năm vừa qua, không chỉ do biến đổi khí hậu (BĐKH), mà quan trọng hơn, là do những quá trình mang yếu tố con người như phát triển cơ sở hạ tầng, thay đổi sử dụng đất, và quản lý nguồn nước trong lưu vực sông. 80% các hộ gia đình trong xã làm nghề nông nghiệp,

Hỗ trợ xây dựng thể chế liên tỉnh để nâng cao khả năng chống chịu ở lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn là dự án ISET đang thực hiện cùng các đối tác tại địa phương, trong khuôn khổ Chương trình Đối tác Xây dựng Khả năng Chống chịu Toàn cầu (GRP) từ đầu năm 2017 để thiết lập và củng cố thể chế liên tỉnh về quản lý nguồn nước ở lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

BẢNG 1
CÁC TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC VẬN HÀNH HỒ CHỨA THUỶ ĐIỆN TẠI XÃ ĐẠI HỒNG *

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA THUỶ ĐIỆN	TÁC ĐỘNG
Sản xuất điện hàng ngày	• Dao động mực nước sông theo ngày, gây mất ổn định bờ sông, dẫn đến tình trạng sạt lở và mất đất sản xuất và đất thổ cư.
Giữ nước tại các hồ trên thượng nguồn vào mùa khô	• Giảm độ sâu và bề rộng của dòng sông. Cuộc khảo sát của các chuyên gia tổ chức CARE năm 2017 ghi nhận mực nước sông đã hạ xuống khoảng 1,85 m và mép nước đã lùi ra xa khoảng 200 m tại khu vực Bến đò 14, so với thời điểm trước khi phát triển thủy điện (năm 2010). • Gia tăng tình trạng thiếu nước, dẫn đến giảm lượng nước dành cho tưới tiêu và ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. • Giảm lượng phù sa bồi đắp vào các tháng mùa khô, làm tăng tình trạng sạt lở bờ sông và giảm độ màu mỡ của đất đai.
Xả lũ vào mùa mưa	• Lũ lụt đột ngột và dữ dội hơn, đôi khi xảy ra nhiều trận lũ liên tiếp, đe dọa tính mạng người dân, gây thiệt hại về nhà cửa, cây trồng, vật nuôi. Nhiều người đã phải bỏ không gieo trồng vụ 3 vì sợ thiệt hại do lũ. • Tác động của lũ lụt càng trầm trọng do việc xây mới và nâng cao các con đường, khiến lũ dâng cao hơn và rút chậm hơn. • Lũ dâng cao và chảy xiết, kết hợp với việc phá rừng ở thượng nguồn, khiến lũ để lại bùn non (gồm chủ yếu là bùn cát) có khi lên tới 50-60 cm trong nhà dân và ngoài đồng ruộng. Đất đai kém màu mỡ hơn, khó canh tác hơn, và năng suất giảm, khiến người nông dân phải chuyển sang canh tác các loại cây khác kém giá trị hơn.

** tổng hợp từ Báo cáo đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của tổ chức CARE (2017), và các buổi tham vấn bổ sung của ISET tại cộng đồng (2018)*

BẢNG 2
DIỆN TÍCH ĐẤT BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI SẠT LỞ VÀ BỒI LẤP Ở XÃ ĐẠI HỒNG *

TÁC ĐỘNG	1989-2009 (20 NĂM)	2010-2016 (6 NĂM)	GHI CHÚ
Mất đất thổ cư	>20 ha	>20 ha	697 hộ bị ảnh hưởng (phải di dời) từ năm 1989
Mất đất sản xuất	>14 ha	>10 ha	
Bồi lấp cát	0 ha	80 ha	Hầu hết ở các thôn Đông Phước và Dục Tịnh, cát bồi cao đến 50-60 cm

** tổng hợp từ Báo cáo đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của Tổ chức CARE, 2017*

trồng các loại cây như lúa, ngô, lạc, đậu, dừa và dưa hấu, do đó đặc biệt dễ bị tổn thương với ngập lụt và hạn hán. Việc phát triển các nhà máy thủy điện ở thượng nguồn trong 10 năm qua cũng gây ra những thách thức nghiêm trọng đối với đời sống và sinh kế ở xã Đại Hồng theo nhiều cách khác nhau (Bảng 1).

Bảng 2 và 3 trình bày các ví dụ cụ thể về các tác động liên quan đến sạt lở và bồi lấp, và về chi phí và năng suất nông nghiệp tại xã Đại Hồng.

Theo Bảng 3, ước tính cho thấy thu nhập của một hộ nông dân trồng lúa trung bình đã giảm từ 14 triệu đồng mỗi hecta một vụ năm 2006 xuống chỉ còn khoảng 3 triệu đồng vào năm 2014 . Do trồng cây nông nghiệp là nguồn thu thập của phần lớn hộ dân ở xã Đại Hồng, việc giảm đáng kể nguồn thu nhập này sẽ ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng cuộc sống của các gia đình nông dân ở đây.



Sạt lở bờ sông tại làng Đông Phước © Nguyễn Anh Thơ, ISET-Quốc Tế



Che phủ cây giống dưa hấu với tấm phủ nilon nilon để giữ nước và chất dinh dưỡng © Nguyễn Anh Thơ, ISET-Quốc Tế

BẢNG 3
BIẾN ĐỘNG VỀ CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ NĂNG SUẤT CÁC LOẠI CÂY ĐIỂN HÌNH Ở XÃ ĐẠI HỒNG THEO THỜI GIAN*

MỤC	LOẠI CÂY	2006-2010	2010-2012	2012-2014
Năng suất (tấn/ha)	Lúa	6	5	5
	Ngô	8	6	6
	Lạc	3	2	2
Chi phí trung bình (gieo trồng, nước tưới, phân bón, triệu đồng/sào)*	Lúa	1,4	1,6	1,6
	Ngô	1,3	1,5	1,6
	Lạc	1,5	1,6	1,6

* Nguồn: Cộng đồng nghiên cứu tri thức bản địa về những tác động đến môi trường và cuộc sống do phát triển thủy điện (CSRD, 2014).

Một vấn đề khác mà người dân các thôn ở xã Đại Hồng gặp phải là việc thiếu một hệ thống cảnh báo sớm hiệu quả. Hệ thống loa cảnh báo lũ đã được Công ty Thủy điện A Vương lắp đặt tại xã, nhưng hệ thống này không phải lúc nào cũng hoạt động được do tình trạng mất điện khi có mưa hoặc lũ lớn, và ngay cả khi các loa có hoạt động thì cũng không hiệu quả do đặt ở vị trí gần trung tâm xã, cách các thôn ngập nặng đến vài cây số. Vào năm 2017, ngoài hệ thống loa cảnh báo, xã còn được thiết lập một hệ thống gửi tin nhắn SMS để truyền tin cảnh báo sớm trực tiếp đến số điện thoại của các trưởng thôn. Tuy nhiên, danh sách

tên và số điện thoại của các trưởng thôn lại không được cập nhật thường xuyên, nên tin nhắn đôi khi không đến được đúng người. Các thông tin cảnh báo bằng loa và tin nhắn SMS thường được phát đi rất muộn, nên người dân không có đủ thời gian để di chuyển đồ đạc và mùa màng đến nơi an toàn, hoặc để sơ tán người trước khi lũ về. Hơn nữa, nội dung của các thông tin cảnh báo lũ lại rất khó hiểu đối với người dân—tin nhắn SMS thường chỉ cho biết mức độ xả lũ của hồ thủy điện là bao nhiêu m³/s. Do đó, ngay cả khi nhận được tin nhắn, người dân cũng không rõ khi nào lũ sẽ đến nơi, mức độ lũ nghiêm trọng thế nào, thời gian



Loa cảnh báo lũ đặt tại trung tâm xã Đại Hồng (trước khi chuyển địa điểm) © Ngô Phương Thanh, ISET-Quốc Tế

BẢNG 4

ƯỚC TÍNH CÁC THIẾT HẠI CÓ THỂ TRÁNH ĐƯỢC KHI CÓ HỆ THỐNG CẢNH BÁO SỚM HIỆU QUẢ TẠI XÃ ĐẠI HỒNG (TRONG THỜI GIAN 10 NĂM)*

THIỆT HẠI	ƯỚC TÍNH GIÁ TRỊ (VND)
a. Thiệt hại về tài sản của hộ gia đình	2.973.000.000
b. Thiệt hại mùa màng (lũ xảy ra trước/sau khi thu hoạch)	3.587.500.000
c. Thiệt hại về vật nuôi	24.378.600.000
Tổng các thiệt hại tránh được (VND)	30.939.100.000
Tổng các thiệt hại tránh được (USD)	\$1.359.960

* Nguồn: Báo cáo Giám sát, Đánh giá và Bài học của ISET (2018).

xả là bao nhiêu, và dựa vào đó họ phải ứng phó như thế nào. Quản lý tốt hơn hệ thống cảnh báo sớm này sẽ giúp tránh được những thiệt hại vô cùng to lớn (Bảng 4).

Tình trạng dễ bị tổn thương với lũ lụt và hạn hán ở xã Đại Hồng có mối liên hệ rất chặt chẽ với quá trình vận hành các hồ thủy điện ở thượng nguồn, cũng như việc quản lý hệ thống cảnh báo sớm và hành động của các công ty thủy điện nhằm giảm thiểu rủi ro ngập lụt. Việc vận hành các hồ thủy điện trong lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn được thực hiện theo quy định của một cơ chế vận hành liên hồ (Quyết định số 1537-QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2015). Tuy nhiên, cơ chế này còn chưa

hiệu quả trong việc bảo vệ các cộng đồng dân cư ở hạ du khỏi các tác động của lũ lụt và hạn hán. Rõ ràng, đây là một vấn đề có tính bao trùm nhiều phạm vi khác nhau, có nghĩa là các hành động ở địa phương nói riêng không thể giải quyết được triệt để vấn đề. Xã Đại Hồng nằm trong cùng một tỉnh với các công ty thủy điện, nên về lý thuyết, các hành động ở cấp tỉnh có thể đủ để giải quyết các vấn đề ở xã này. Tuy nhiên, tác động ở những khu vực xa hơn về phía hạ nguồn ở thành phố Đà Nẵng thì phải cần các chính sách và can thiệp ở cấp lưu vực sông thì mới giải quyết được.



Tìm kiếm giải pháp

Tính chất bao trùm nhiều phạm vi của các vấn đề đã nêu trên ở những khu vực như xã Đại Hồng chính là lý do cần có một Ban Điều phối bao quát toàn bộ lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn. Tổ chức Lưu vực sông (RBO) này có sự tham gia của các lãnh đạo và cơ quan liên quan ở cả tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, giúp mang đến một cách tiếp cận tổng hợp hơn, truy xét các vấn đề đến tận gốc rễ.

Vào năm 2017 với sự hỗ trợ của ISET và dự án về quản lý nước của Chương trình Đối tác Chống chịu Toàn cầu (GRP), một Ban Điều phối Lưu vực sông (BĐP) đã được thành lập cho lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn của Quảng Nam và Đà Nẵng. BĐP này do Phó Chủ tịch UBND của hai địa phương chủ trì, và có thành viên đến từ tất cả các sở ngành liên quan, lãnh đạo UBND các cấp, các đơn vị vận hành thủy điện, và các tổ chức phi chính phủ ở cả hai địa phương.

Nhằm tạo điều kiện cho các đối thoại liên ngành, liên tỉnh, ISET đã đưa ra phương pháp Chia sẻ - Học hỏi – Đối thoại (SLD), làm khung hướng dẫn cho các thành viên BĐP nhằm đào sâu tìm hiểu các vấn đề, trao đổi cân nhắc và đưa ra quyết định. Hội thảo SLD cho phép các thành viên BĐP và các bên liên quan khác tham gia, chia sẻ số liệu và quan điểm, đính chính các thông tin sai lệch, và xóa bỏ các định kiến và hiểu lầm còn tồn tại. Cần có một chuỗi các sự kiện SLD như vậy để giúp thu thập các thông tin mới và khám phá các khía cạnh mới của vấn đề, từ đó xây dựng và nhất trí đưa ra các biện pháp mang tính công bằng và khả thi.

Tuy nhiên, ngay cả với sự hợp tác liên tỉnh và liên ngành, hoạt động của BĐP có thể dễ dàng trở nên kém hiệu quả hoặc thậm chí

phân tác dụng nếu thiếu đi một yếu tố then chốt—đó là sự tham gia của các thành viên cộng đồng địa phương như những người dân ở xã Đại Hồng, những người trực tiếp gánh chịu các tác động từ sự kém hiệu quả của quá trình quản lý lưu vực sông. Đã có hai BĐP được thành lập ở Việt Nam, nhưng lại không có sự tham gia của cộng đồng. Ngay cả đối với BĐP của Quảng Nam và Đà Nẵng, cũng không có yêu cầu hay cơ chế chính thức nào đòi hỏi sự tham gia của các cộng đồng vào các diễn đàn liên tỉnh.

Dự án này hỗ trợ cho các cộng đồng tham gia vào diễn đàn liên tỉnh theo nhiều cách khác nhau:

- Tổ chức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương dựa vào cộng đồng tại năm xã thí điểm—Đại Hồng, Điện Trung, Cẩm Kim của tỉnh Quảng Nam, và Hoà Khương, Hoà Tiến của thành phố Đà Nẵng—liền sau đó là quá trình lập kế hoạch hành động dựa vào cộng đồng tại mỗi xã kể trên.
- Hỗ trợ sự tham gia của các thành viên cộng đồng vào các sự kiện SLD liên tỉnh thông qua sự hướng dẫn và trợ giúp của các chuyên gia tổ chức CARE, tạo điều kiện cho các thành viên cộng đồng phản ánh về những vấn đề của họ thông qua bài trình bày và thời gian thảo luận với tất cả các bên liên quan khác.
- Tổ chức các chuyến thăm thực địa và cuộc họp ở các địa bàn bị ảnh hưởng để giúp các bên liên quan có cơ hội tận mắt chứng kiến các tác động ở cộng đồng.
- Cung cấp một gói hỗ trợ tài chính nhỏ cho xã Đại Hồng và Hoà Khương để mua sắm trang thiết bị giúp cải thiện hệ thống cảnh báo sớm và ứng phó với lũ lụt cho các cộng đồng này.



Chị Trần Thị Kim Hoa, người dân xã Đại Hồng tham dự SLD3 tại thành phố Đà Nẵng vào tháng 9/2017 và trình bày trước hội thảo về các tác động của tình trạng gia tăng lũ lụt và hạn hán tại địa phương © Nguyễn Hữu Thiá, CARE. Tháng 9 năm 2017

Kết quả

Việc đưa cộng đồng tham gia vào BDP mà dự án thí điểm thành lập đã mang đến những thay đổi trước đây chưa từng có được ở Việt Nam. Các thành viên cộng đồng đã chia sẻ những ví dụ sống động về những gì bản thân họ đã trải qua, với những sắc thái và khía cạnh mà nếu không phải do họ trực tiếp bày tỏ, thì sẽ không bao giờ được nêu ra ở các đối thoại cấp tỉnh. Những câu chuyện của họ có tính thuyết phục và dễ hiểu hơn rất nhiều những con số và dữ liệu của các nhà khoa học. Chẳng hạn như, theo chia sẻ của chị Hoa từ xã Đại Hồng tại SLD3, cộng đồng của chị không chỉ phải đối mặt với những tàn phá ghê gớm của lũ lụt—mà cả những vấn đề hết sức nghiêm trọng liên quan đến hạn hán và thiếu nước. Các trận lũ đi qua để lại một lớp cát bồi rất dày trên đồng ruộng, khiến cho lớp đất mặt bị bạc màu và không giữ được nước, do vậy vào mùa khô cây trồng cần được tưới nước và bón phân nhiều hơn thì mới phát triển được. Thế nhưng hầu hết lượng nước mưa ít ỏi vào mùa khô lại bị giữ lại ở thượng nguồn trong các hồ chứa. Vì thế, dù tốn nhiều tiền cho phân bón và tưới tiêu, năng suất cây trồng vẫn giảm và cuộc sống của người dân bây giờ khó khăn hơn trước rất nhiều.

Những câu chuyện như thế này cho thấy một phương diện mới vốn chưa từng được biết đến và ghi nhận tại diễn đàn cấp tỉnh, về những tác động cố hữu mà cộng đồng phải gánh chịu do quá trình vận hành hồ chứa. Nhờ đó, các sở ngành và bên liên quan khác đang dần cởi mở hơn trong quan điểm, và sẵn sàng hơn trong việc đánh giá lại những cách làm truyền thống. Tại hội thảo tổng kết dự án vào cuối tháng 6/2018, dự án ghi nhận được một tinh thần quyết tâm rất cao từ phía các bên liên quan—lãnh đạo tỉnh, các chuyên gia, đơn vị vận hành hồ chứa, sở ngành,

cơ quan khác nhau—trong việc đẩy mạnh quá trình trao đổi cân nhắc và giải quyết các bất cập còn tồn tại trong cơ chế vận hành liên hồ chứa ở lưu vực sông này.

Đã bắt đầu có những thay đổi, tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa rất to lớn ở cấp cộng đồng. Đại diện Công ty Thủy điện A Vương đã thừa nhận rằng hệ thống loa cảnh báo của xã Đại Hồng được đặt ở vị trí không phù hợp, và đã cho di chuyển hệ thống loa này đến vị trí gần hơn với các khu vực có nguy cơ cao ở thôn Đồng Phước. Một hệ thống loa cảnh báo nữa sẽ được lắp đặt tại thôn Dục Tịnh, cũng là một khu vực dễ bị tổn thương với lũ lụt của xã. Dự án cũng quyết định phân bổ một phần kinh phí để hỗ trợ cho các xã Đại Hồng và Hoà Khương một số trang thiết bị phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai như máy phát điện, loa tay, đèn pin và áo phao.

Đáng chú ý, để đáp ứng những lo ngại của cộng đồng về nội dung tin nhắn cảnh báo lũ sớm, Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh đang phối hợp với đơn vị vận hành các hồ thủy điện để điều chỉnh lại nội dung các tin nhắn SMS cho hữu ích hơn với người dân, chẳng hạn như nêu rõ độ sâu ngập, thời điểm lũ đến và thời gian ngập dự kiến tại địa phương, để người dân biết cách ứng phó cho phù hợp và mức độ khẩn trương của các hành động này. Việc điều chỉnh này rất phức tạp bởi nó đòi hỏi các bản đồ ngập lụt/địa hình phải được cập nhật và kết hợp với các số liệu dự báo về lượng mưa, lượng nước xả các hồ, vận tốc dòng chảy và thời gian ngập lụt, và tất cả các tính toán phải được thực hiện rất nhanh để kịp thời cảnh báo cho cộng đồng. Hoàn thành được công việc này sẽ là một thành tựu lớn của quá trình hợp tác liên tỉnh nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng với lũ lụt trong tương lai, giúp tạo đà cho những thay đổi to lớn hơn

TÓM TẮT CÁC BIỆN PHÁP XÂY DỰNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THEO TỪNG KHÍA CẠNH

HẠ TẦNG/HỆ SINH THÁI	NĂNG LỰC TÁC NHÂN	THỂ CHẾ
Chia sẻ rộng rãi và nâng cao nhận thức về mối liên hệ giữa việc vận hành hồ chứa với chất lượng hệ sinh thái, đặc biệt là liên quan đến vấn đề sạt lở bờ sông và các tác động đối với dòng chảy mùa khô.	- Trao quyền và xây dựng năng lực cho cộng đồng địa phương để tham gia vào quá trình thảo luận chính sách cấp tỉnh. - Tăng cường năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai qua việc xây dựng kế hoạch hành động chống chịu với BĐKH, trong đó xác định các thách thức chính, các hành động chuẩn bị và ứng phó cần thực hiện, dựa trên những thông tin và bài học của cộng đồng từ các cú sốc và áp lực đã xảy ra trước đây. - Tăng cường năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai của các cộng đồng địa phương qua việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác cảnh báo sớm và ứng phó với lũ lụt.	- Cung cấp một khung hỗ trợ cho việc ra quyết định có sự tham gia của tất cả các bên nhằm giải quyết các vấn đề về quản lý lưu vực sông liên tỉnh của Quảng Nam và Đà Nẵng. - Hỗ trợ và thúc đẩy một cơ chế về sự tham gia của cộng đồng trong quá trình ra quyết định cấp tỉnh. - Thúc đẩy việc xây dựng kiến thức mới và chia sẻ thông tin và quan điểm giữa tất cả các bên liên quan ở lưu vực sông.

trong quá trình vận hành hệ thống cảnh báo sớm, trong đó các bên liên quan chính ở cấp vùng và địa phương cùng sẵn sàng chủ động thực hiện các hành động xây dựng khả năng chống chịu.

Bài học cho chính sách và thực tiễn

Những hành động rõ nét nhất đã thực hiện trong dự án này—việc hỗ trợ công tác cảnh báo sớm và giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng, cũng như phần lớn các hoạt động đề ra trong các kế hoạch hành động ở cấp cộng đồng—vẫn chủ yếu là các can thiệp ở cấp địa phương. Những can thiệp khác nhằm tập trung giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tính dễ bị tổn thương ở địa phương—chẳng hạn liên quan đến quá trình vận hành các hồ chứa thủy điện và các tin nhắn cảnh báo sớm—là hết sức bức thiết, nhưng sẽ cần thêm rất nhiều thời gian mới có thể thực hiện được.

Tuy nhiên, dự án này đã mang đến những bài học rất có giá trị:

- Sự tham gia của cộng đồng vào quá trình ra quyết định của BDP mang lại nhiều lợi ích khác nhau. Nó không chỉ giúp chỉ ra những vấn đề trước đây chưa được nhìn nhận, như các tác động đối với cộng đồng và nhu cầu của họ, và mang lại lợi

ích cho cộng đồng từ việc giải quyết các vấn đề này, mà hơn thế nữa, còn đưa ra một phương pháp để kịp thời cung cấp thông tin cho các quyết định và hành động của các tác nhân cấp vùng. Những thông tin này có thể giúp tiết kiệm cho họ những khoản chi phí cho việc điều chỉnh, sửa chữa sau này, chẳng hạn như trường hợp của Công ty Thủy điện A Vương phải di chuyển vị trí lắp đặt các loa cảnh báo lũ để nâng cao hiệu quả giảm nhẹ thiên tai tại cộng đồng. Cả hai địa phương cũng được hưởng lợi ích qua việc giảm thiệt hại tại cộng đồng và tăng sản lượng kinh tế.

- Vẫn còn nhiều thách thức trong việc đưa sự tham gia của cộng đồng trở thành một yếu tố bắt buộc trong quá trình ra quyết định của BDP, và việc làm thế nào để nâng cao mức độ tham gia của cộng đồng để quá trình này mang lại hiệu quả nhiều hơn nữa. Đây là một bài toán cốt yếu đặt ra cho cấp quốc gia khi tiến hành thành lập các BDP cho tất cả các lưu vực sông ở Việt Nam. Sự tương tác của các thành viên cộng đồng và các bài trình bày của họ trước BDP lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn đã đưa mức độ quan tâm và sự tham gia của các bên liên quan khác trong BDP vào quá trình giải quyết tình trạng dễ bị tổn thương với lũ lụt và hạn hán ở cộng đồng lên một tầm cao mới. Mặc dù vậy, các thông tin chia sẻ ở diễn đàn cấp tỉnh vẫn thường mang nặng yếu tố kỹ thuật và



Community Consultation Meeting © Thanh Ngo, ISET-International. May 2018

gây khó hiểu đối với những người dân bình thường. Các diễn đàn ở cấp lưu vực sông cần được tổ chức để không chỉ cho phép sự tham gia của các thành viên cộng đồng, mà còn phải công nhận một cách đầy đủ vai trò chủ chốt của họ trong việc ra quyết định, tạo điều kiện cho họ tham gia ý kiến xây dựng chương trình và hiểu về các vấn đề được thảo luận, và tôn trọng giá trị của những kiến thức họ mang đến.

- Có một lỗ hổng lớn trong chính sách liên quan đến vấn đề lợi ích và chi phí của phát triển thủy điện. Tuy những lợi ích kinh tế và xã hội của thủy điện đối với nền kinh tế, mức sống và phát triển xã hội ở Việt Nam nói chung là vô cùng to lớn, nhưng những chi phí mà các cộng đồng khu vực hạ du các nhà máy thủy điện đang phải gánh chịu—như đã được mô tả ở phần trên—lại không được đánh giá và nhìn nhận một cách đầy đủ. Cần phải có một cơ chế giúp đánh giá và đền bù cho các cộng đồng này cho các tác động mà họ phải chịu, và tối ưu hơn nữa, cần có một cơ chế về chia sẻ lợi ích giữa các nhà máy thủy điện với tất cả các cộng đồng bị ảnh hưởng, tương tự như hệ thống Chi trả Dịch vụ Môi trường hiện đang được áp dụng trong công tác quản lý rừng ở nhiều địa phương của Việt Nam. Mô hình BDP có một tiềm năng và vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình chính sách mang tính tiên phong này.

Tài trợ bởi Chương trình Đối tác Xây dựng Khả năng Chống chịu Toàn cầu và quỹ Rockefeller



GLOBAL
RESILIENCE
PARTNERSHIP



The
ROCKEFELLER
FOUNDATION

Thực hiện bởi Viện chuyển đổi Môi trường và Xã Hội - Quốc Tế (ISET-Quốc Tế), Tổ chức CARE Quốc Tế tại Việt Nam và Sở Tài Nguyên và Môi Trường Đà Nẵng và Quảng Nam



Thông tin liên hệ

ISET-Quốc Tế

Giám đốc điều hành

Karen MacClune

karen@i-s-e-t.org

Cán bộ chương trình

Tho Nguyen

tho@i-s-e-t.org